

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2013

Kính thưa quý cổ đông!

- Căn cứ quy định pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. thực hiện;
- Căn cứ số liệu chi tiết và chứng từ do Ban giám đốc Công ty cung cấp,
- Ban Kiểm soát báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2013 như sau:

I. KIỂM TRA TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY:

1. Tình hình thực hiện chỉ tiêu theo Nghị Quyết ĐHCĐ ngày 29 tháng 03 năm 2013

(Đơn Vị: tỷ đồng)

CHỈ TIÊU	KH NĂM 2013	THỰC HIỆN	TỶ LỆ ĐẠT
Doanh thu	29.12	27.43	94.19%
Lợi Nhuận	6.91	8.40	121.56%

- Chỉ tiêu doanh thu đạt được 94.19% so với kế hoạch năm
- Chỉ tiêu lợi nhuận đạt được 121.56% so với kế hoạch năm.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2013: (dvt: VNĐ)

Bảng cân đối tóm tắt tại thời điểm 31/12/2013 (đã được kiểm toán).

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Ending Balance Số cuối kỳ 31/12/2013	Beginning Balance Số đầu kỳ 31/12/2012
1	2	3	4
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	330,654,652,540	310,422,516,626
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	153,701,706,296	120,702,106,575
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	160,566,212,150	178,122,915,565
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	14,630,771,912	9,712,067,591
IV. Hàng tồn kho	140	1,516,352,760	1,516,352,760
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	239,609,422	369,074,135
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	12,082,282,257	15,869,966,223
I. Tài sản cố định	220	10,051,864,837	14,314,789,428

II. Tài sản dài hạn khác	260	2,030,417,420	1,555,176,795
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	342,736,934,797	326,292,482,849
NGUỒN VỐN			
A - NỢ PHẢI TRẢ	300	21,628,981,455	13,593,166,243
I. Nợ ngắn hạn	310	21,628,981,455	13,593,166,243
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	321,107,953,342	312,699,316,606
I - Vốn chủ sở hữu	410	321,107,953,342	312,699,316,606
1. Vốn cổ phần	411	360,000,000,000	360,000,000,000
2. Lỗ lũy kế	420	(38,892,046,658)	(47,300,683,394)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	342,736,934,797	326,292,482,849

➤ Tiền, các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn : 314.267.918.446đ Bao gồm:

Tiền mặt	:	45,422,815đ
Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn	:	290,125,000,000đ
Tiền gửi không kỳ hạn	:	21,531,283,481đ
Đầu tư mua bán chứng khoán	:	2,566,212,150đ

Trong tiền gửi Ngân hàng không kỳ hạn: 21,531,283,481đồng có 17,989,391,339đồng là tiền của nhà đầu tư tại tài khoản Ngân hàng của Công Ty.

a. Tình hình thực hiện doanh thu 2013 và so sánh với năm 2012:

Chỉ tiêu	2013	2012	So sánh
A	1	2	3=1 - 2
Doanh thu	27,437,644,860	36,259,319,984	(8,055,239,130)
Trong đó:			
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	401,571,258	2,018,825,131	(1,617,253,873)
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	112,336,526	168,300	112,168,226
- Doanh thu hoạt động tư vấn	15,720,000	1,000,628,125	(984,908,125)
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	300,000	600,000	(300,000)
- Doanh thu khác	26,907,717,076	33,239,098,428	(6,331,381,352)
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	27,437,644,860	36,259,319,984	(8,055,239,130)

(Nguồn từ TCSC)

- Khoản thu nhập từ tiền gửi Ngân hàng chiếm 97% trong thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh
- Mức lãi suất tiền gửi bình quân 7,5%/ năm cho số dư tiền gửi tại ngày 31/12/2013,
- Kỳ hạn tiền gửi Ngân hàng : thấp nhất là 1 tháng, cao nhất là : 1 năm

Tính đến ngày 31/12/2013: tiền gửi kỳ hạn 1 năm là : 81,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng : 27,95% trên tổng số tiền gửi có kỳ hạn.

b. Tình hình sử dụng chi phí năm 2013 và so sánh năm 2012 như sau:

(Nguồn từ TCSC)

Chỉ tiêu	2013	2012	So sánh
A	1	2	3=1 - 2
Chi phí hoạt động kinh doanh	6,741,461,928	8,619,172,681	(1,877,710,753)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,324,722,014	12,926,314,985	(601,592,971)
Chi phí khác	17,769,636	1,406,152,794	(1,388,383,158)

Trong đó chi phí trả cho CBNV như sau:

Chỉ tiêu	2013	2012	So sánh
	2	3	4= 2-3
Lương & thưởng	4,135,784,540	4,063,899,084	71,885,456
BHXH	482,587,800	467,459,148	15,128,652
BHYT	87,302,820	82,492,491	4,810,329
BHTN	29,100,940	27,497,597	1,603,343
Số lao động tại thời điểm	30	23	7
Lương b/q 1 người/tháng	11,488,290	14,724,272	(3,235,982)

3. Tình hình thực hiện chi trả cổ tức :

Tuy hoạt động kinh doanh năm 2013 lãi: 8,408,636,736 đồng, nhưng lũy kế tính đến 31/12/2013 Công ty còn lỗ 38,892,046,658 đồng nên công ty không có nguồn để chi trả cổ tức.

4. Tình hình hoạt động cho vay ký quỹ:

Tỷ lệ ký quỹ ban đầu không thấp hơn 50% và tỷ lệ ký quỹ duy trì không thấp hơn 40% phù hợp với quyết định số 09/QĐ-UBCK ngày 8/1/2013 về việc sửa đổi quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán của Ủy ban chứng khoán nhà nước

II. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO NĂM 2013:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2013 và kết thúc vào ngày 31/12/2013. Theo báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm

31/12/2013 và kết quả hoạt động SXKD cho kỳ báo cáo; phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam.

Các báo cáo theo yêu cầu các cơ quan chức năng (SSC, HOSE, HNS) đã được tuân thủ và nộp báo cáo đúng hạn

III. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ ĐÔNG TẠI 31/12/2013 THEO GIẤY PHÉP KINH DOANH VÀ SỔ THEO DÕI CỦA CÔNG TY NHƯ SAU:

STT	Danh sách	Vốn góp tại ngày 31/12/2013	Tỉ lệ %
1	Seamico Securrities PLC	67,965,000,000	18.88%
2	Công ty CP Dệt May – ĐT – TM Thành Công	89,117,000,000	24.75%
3	Công ty TNHH Ngọc Phong	10,000,000,000	2.78%
4	Đoàn Quang Sang	2,000,000,000	0.56%
5	Chung Văn Đạt	5,050,000,000	1.40%
6	Công Ty TNHH 4 Oranges	49,530,000,000	13.76%
7	Công Ty TNHH E-Land Việt Nam	20,740,000,000	5.76%
8	Các Cổ đông khác	115,598,000,000	32.11%
	Tổng cộng	360,000,000,000	100%

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Định kỳ hàng tháng Công Ty gửi Báo cáo tài chính cho Ban kiểm soát kiểm tra. Trường hợp có thông tin hoặc kiểm tra thấy có bất thường thì Ban kiểm soát sẽ trực tiếp làm việc với Công ty.
- Định kỳ 6 tháng Ban kiểm soát đến kiểm tra trực tiếp làm việc.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Minh Hảo